

Số: **28** /CBTT-HNS

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 CỦA HMG**  
**Theo quyết định của Kiểm toán Nhà nước**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel  
- Mã chứng khoán: HMG  
- Địa chỉ: Số 20 Tôn Thất Tùng, P. Khương Thượng, Q. Đống Đa - Hà Nội  
- Điện thoại liên hệ: 024. 38521115 - 206 Fax: 04.38523851  
- E-mail: hns@hns.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ thông báo kết luận số 02/TB-KTNN ngày 04/01/2022 của Kiểm toán Nhà Nước và biên bản ngày 12 tháng 07 năm 2021, Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel xin công bố thông tin về việc điều chỉnh số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel đã được kiểm toán Nhà nước, chúng tôi xin công bố các thông tin điều chỉnh chi tiết như công văn kèm theo.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/01/2022 tại đường dẫn <http://hns.com.vn/tin-tuc/thong-tin-co-dong.htm>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TKCty

**Tài liệu kèm theo:**

- CV số 27/ HNS-TCKT



**Nguyễn Huy Thành**



Số: **27** /HNS-TCKT  
V/v điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính  
kiểm toán 2020 theo QĐ của KTNN

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel (Mã chứng khoán: HMG), có địa chỉ tại số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội xin chân thành cảm ơn về sự hỗ trợ hợp tác của Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời gian vừa qua.

Căn cứ thông báo kết luận số 02/TB-KTNN ngày 04/01/2022 của Kiểm toán Nhà Nước, biên bản ngày 12 tháng 07 năm 2021, Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel xin báo cáo về việc điều chỉnh số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel đã được Kiểm toán nhà nước, chúng tôi xin gửi đến Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội các thông tin điều chỉnh tóm tắt như sau:

**1. Bảng cân đối kế toán tại 31/12/2020 :**

DVT: VN đồng

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	103,218,859,889	104,084,951,390	866,091,501
2. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(40,096,216,250)	(40,571,487,250)	(475,271,000)
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	85,469,950	246,969,012	161,499,062
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>141,446,540,065</b>	<b>141,998,859,628</b>	<b>552,319,563</b>
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3,590,358,108	4,502,225,804	911,867,696
2. Phải trả ngắn hạn khác	319	4,754,736,710	4,279,465,710	(475,271,000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(5,045,929,661)	(4,930,206,794)	115,722,867
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>141,446,540,065</b>	<b>141,998,859,628</b>	<b>552,319,563</b>



**2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 :**

ĐVT: VN đồng

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A		1	2	3=2-1
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	O1	1,907,727,966,376	1,910,480,212,514	2,752,246,138
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	O2	3,275,150,690	1,420,448,200	(1,854,702,490)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (10=01-03)	10	1,904,452,815,686	1,909,059,764,314	4,606,948,628
4. Giá vốn hàng bán	11	1,868,617,694,093	1,868,884,968,594	267,274,501
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (20=10-11)	20	35,835,121,593	40,174,795,720	4,339,674,127
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,062,333,537	2,742,954,789	680,621,252
7. Chi phí tài chính	22	6,596,675,050	6,747,700,846	151,025,796
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	6,596,675,050	6,596,675,050	-
8. Chi phí bán hàng	24	12,648,438,554	17,112,311,500	4,463,872,946
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	18,786,595,874	19,100,367,812	313,771,938
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (30=20+(21-22)-(24+25))	30	(134,254,348)	(42,629,649)	91,624,699
11. Thu nhập khác	31	1,711,668,684	2,186,939,684	475,271,000
12. Chi phí khác	32	45,313,176	45,313,176	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	1,666,355,508	2,141,626,508	475,271,000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	1,532,101,160	2,098,996,859	566,895,699
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	417,308,444	868,481,276	451,172,832
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
17. Lợi nhuận sau thuế TN doanh nghiệp	60	1,114,792,716	1,230,515,583	115,722,867

**3. Thực hiện nghĩa vụ với NSNN đến 31/12/2020**

**3.1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước:**

ĐVT: VN đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	1	2	3=2-1
<b>I. Thuế</b>	<b>85,469,950</b>	<b>246,969,012</b>	<b>161,499,062</b>
1. Thuế nhà đất và tiền thuê đất	85,469,950	246,969,012	161,499,062
<b>Tổng cộng :</b>	<b>85,469,950</b>	<b>246,969,012</b>	<b>161,499,062</b>

**3.2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:**

ĐVT: VN đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	1	2	3=2-1
<b>I. Thuế</b>	<b>3,590,358,108</b>	<b>4,502,225,804</b>	<b>911,867,696</b>
1.Thuế GTGT	887,577,572	1,348,272,436	460,694,864
2.Thuế thu nhập doanh nghiệp	417,308,444	868,481,276	451,172,832
<b>Tổng cộng</b>	<b>3,590,358,108</b>	<b>4,502,225,804</b>	<b>911,867,696</b>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin điều chỉnh trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung điều chỉnh trên.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ và hợp tác của Quý vị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TK Cty;
- Lưu VT, TCKT



Nguyễn Huy Thành

